

**VĂN HÓA - LỊCH SỬ**

## 110 NĂM ĐÔ THỊ HÓA Ở HUẾ

Nguyễn Quang Trung Tiến\*

Đô thị hóa là một hiện tượng xã hội xuất hiện phổ biến từ thời cận đại, gắn liền quá trình dịch cư từ nông thôn ra thành thị, sự dịch chuyển nghề nghiệp theo hướng phi nông nghiệp, sự lấn lướt của các ngành nghề dịch vụ, sự gia tăng nhanh chóng số lượng và quy mô các tụ điểm kinh tế - dân cư, sự quản lý xã hội theo mô hình tổ chức hành chính khác với nông thôn...

Huế là một trong những đô thị lâu đời ở Việt Nam, trở thành thủ phủ xứ Đàng Trong thời các chúa Nguyễn kể từ năm 1636, nơi đóng đô của triều Quang Trung-Cảnh Thịnh thời Tây Sơn (1788-1801), kinh đô nước Việt Nam thời Nguyễn (1802-1885), nơi đứng chân của bộ máy chính quyền trung ương Nam triều và Tòa Khâm sứ Trung Kỳ thời Pháp thuộc (1885-1945); nhưng quá trình đô thị hóa ở đây diễn ra chậm chạp trên một quy mô khá khiêm tốn so với vị thế của nó trong lịch sử.

### 1. Không gian đô thị Huế qua 110 năm phát triển

Ở thế kỷ XIX, đô thị Huế gắn liền với kinh đô Huế của triều Nguyễn bao gồm trung tâm là Kinh Thành Huế với diện tích mặt bằng trong 5,2 km<sup>2</sup> và vùng phụ cận Kinh Thành gọi là Kinh sư.

Kinh Thành là đặc khu, nơi đóng các cơ quan trung ương của nhà Nguyễn, chia thành 95 phường nhưng không phải là đơn vị cư trú, sinh hoạt và kinh doanh công thương nghiệp của thị dân; mà chỉ là những địa khu hành chính do triều đình đặt định, do Nha Hộ Thành phụ trách với chức năng quản lý đất đai, nhà cửa, công thợ.

Kinh sư không có địa giới, bao gồm đất và công trình các loại ở phủ Thừa Thiên nhưng thuộc chính quyền trung ương quản lý như thành trì, đàn miếu, quần miếu, quần từ, sơn lăng, đài tạ, hành cung, phủ đệ, quan thự, công sảnh các quân doanh, tự quán...

Đô thị Huế thời Nguyễn bị yếu tố chính trị chi phối nặng nề, không có tổ chức hành chính và quản lý đô thị đúng nghĩa; không gian đô thị bé nhỏ, các hoạt động nhộn nhịp của đô thị Huế chỉ tập trung ở thành nội và vài phố chợ vùng phụ cận phía đông Kinh Thành.

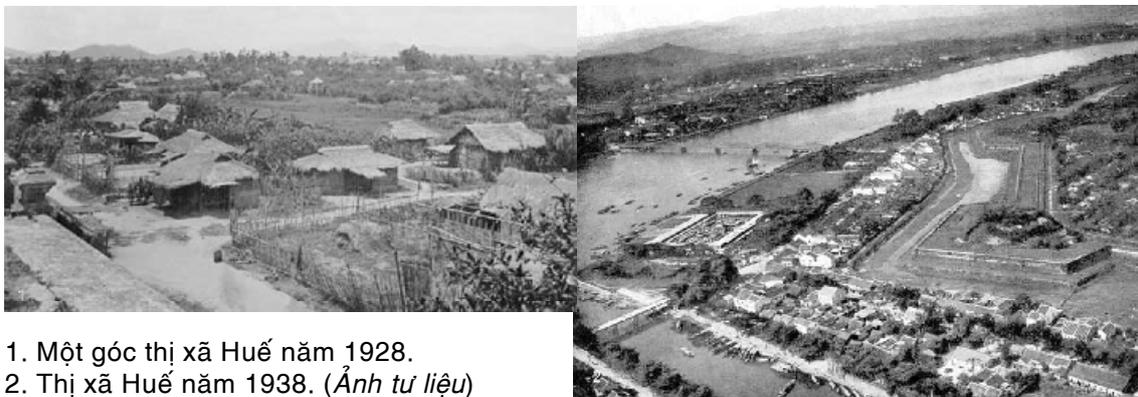
Sau ngày Huế bị thất thủ vào tay người Pháp (5/7/1885), đô thị Huế không còn giữ vai trò kinh đô của cả nước, chuyển thành trung tâm chính trị của xứ Trung Kỳ thuộc Pháp và nơi đặt cơ quan hành chính trung ương Nam triều.

Dưới sự quản lý của người Pháp, Huế được xác lập không gian hành chính đô thị cụ thể bằng sự ra đời thị xã Huế qua Quyết định của Toàn quyền

\* Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Huế.

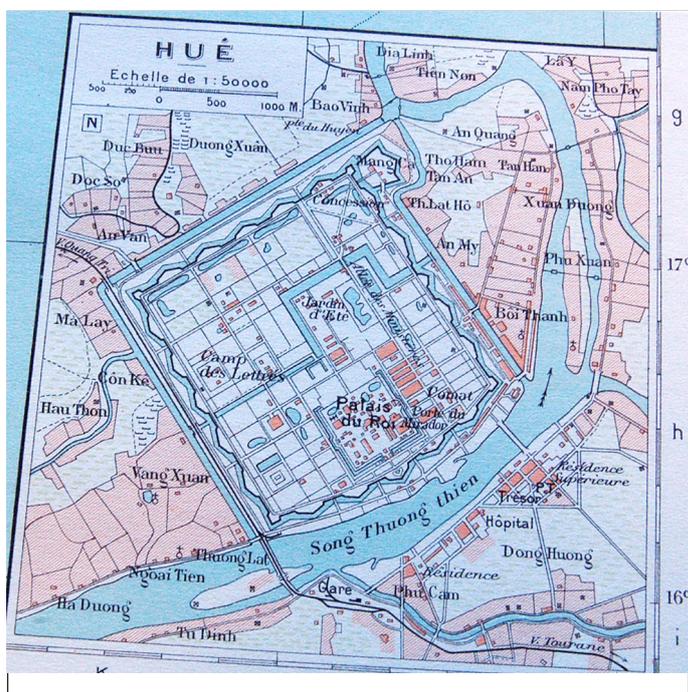


Đặc biệt, trong phạm vi ranh giới của thị xã Huế vẫn còn tồn tại đơn vị làng hoặc một phần làng bên cạnh tổ chức phường (như làng An Quán, hay một phần làng Thế Lại Thượng ở cồn Gia Hội); việc quản lý thị xã Huế vẫn còn do quan lại các huyện lân cận Kinh Thành và phủ Thừa Thiên đảm nhiệm.



1. Một góc thị xã Huế năm 1928.  
2. Thị xã Huế năm 1938. (Ảnh tư liệu)

Ngày 12/12/1929, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định nâng thị xã Huế lên thành phố cấp III. Trên cơ sở đó, ngày 21/11/1934 (15 tháng 10 năm Bảo Đại thứ 9), Bộ Lại của triều đình Huế có bản tấu đề nghị phân định ranh giới, sắp xếp lại các phường hiệu trong thành phố và ngày 23/11/1934, vua Bảo Đại xuống Chỉ số 41 chính đốn thành phố Huế. Theo tinh thần này, địa giới hành chính thành phố Huế được công nhận trở thành “Biệt hạt” (khu vực hành chính riêng biệt), không còn chịu sự quản lý của các huyện Hương Trà, Hương Thủy và không thống thuộc phủ Thừa Thiên nữa.



Bản đồ thành phố Huế năm 1934 (Ảnh tư liệu)

Từ năm 1935, đường phân thiết giữa các phường, làng hoặc một phần làng trong thành phố bị bãi bỏ. Toàn thành phố được tổ chức thành 11 phường, nằm ở 3 khu vực địa lý liên kề nhau.<sup>(6)</sup>

Khu vực bao quanh Kinh Thành, giới hạn bởi các sông đào Đông Ba, An Hòa, Kê Vạn và bờ bắc sông Hương, có 3 phường Phú Hòa, Phú Bình, Phú Thịnh.

Khu vực cồn Gia Hội, giới hạn bởi sông đào Đông Ba, bờ bắc sông Hương và đường ngang bến đò sang Nam Phổ, có 4 phường Phú Cát, Phú Mỹ, Phú Thọ, Phú Hậu.

Khu vực nam sông Hương, giới hạn bởi bờ nam sông

Hương, tìm sông Bình Lục,<sup>(\*)</sup> qua khu vực chợ và cầu An Cựu, dọc theo đường xe lửa từ An Cựu lên cầu Dã Viên bắc qua sông Hương, có 4 phường Phú Ninh, Phú Vĩnh, Phú Hội, Phú Nhuận.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Sắc lệnh số 77 ngày 21/12/1945 của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Việt Nam quy định Huế là thành phố. Dưới sự quản lý của chính quyền cách mạng, thành phố Huế mở rộng hơn trước với việc Kinh Thành và một phần đất vùng ven thuộc các huyện Phú Vang, Hương Thủy sáp nhập vào thành phố Huế, được chia lại thành 8 khu phố:

- Khu phố 1 và khu phố 2 gồm toàn bộ khu vực Kinh Thành Huế.
- Khu phố 3 gồm khu vực chung quanh Kinh Thành Huế.
- Khu phố 4 gồm toàn bộ khu vực Bãi Dâu.
- Khu phố 5 gồm khu vực từ Đập Đá xuống Vĩ Dạ.
- Khu phố 6 gồm khu vực từ Đập Đá lên vùng chung quanh sân vận động Tự Do đến An Cựu.
- Khu phố 7 gồm khu vực từ cầu Trường Tiền đến cầu Dã Viên bao quanh chùa Báo Quốc và ga Huế.
- Khu phố 8 gồm vùng vạt đò thủy điện từ cầu Dã Viên về cầu Bao Vinh đến chợ Vĩ Dạ và bao quanh cồn Hến.<sup>(7)</sup>

Tháng 3/1947, sau khi chiếm đóng lại thành phố Huế, thực dân Pháp tổ chức đô thị Huế thành thị xã Huế với 21 phường, gồm 10 phường ở Thành Nội và 11 phường ngoại thành.<sup>(8)</sup> Đến 1951, đô thị Huế có 21 phường và 10 vạt đò, trong đó ở tả ngạn sông Hương gồm 17 phường và 10 vạt đò; hữu ngạn sông Hương bao gồm 4 phường.<sup>(9)</sup>

Sau Hiệp định Genève, theo tinh thần tờ Dụ số 57A ngày 24/10/1956 của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa, thị xã Huế là đơn vị hành chính ngang cấp với tỉnh Thừa Thiên, được tổ chức lại gồm 22 phường và 11 vạt đò trên nền địa giới hành chính đã xác lập trước đó.

Ngày 19/6/1967, Ủy ban Hành pháp Trung ương tại Sài Gòn ra Nghị định số 1455-NĐ/DUHC cho phép thị xã Huế thành lập ba quận với tên gọi và ranh giới được ấn định như sau:

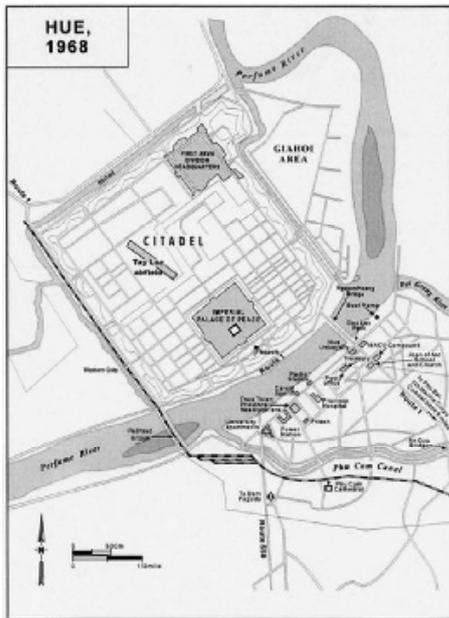
- Quận Nhất: gồm toàn bộ khu vực Thành Nội (Kinh Thành Huế), kể cả Mang Cá nhỏ, quản lý 11 phường nội thành.
- Quận Nhì: bao gồm khu vực bao quanh Kinh Thành, khu vực cồn Gia Hội, khu vực sông nước, giới hạn bởi sông đào Kẻ Vạn, sông đào An Hòa, sông Hương kéo thẳng đến bến đò Nam Phổ, quản lý 7 phường và 11 vạt đò cơ sở.
- Quận Ba: gồm toàn bộ khu vực nam sông Hương, giới hạn bởi sông Hương, sông Bình Lục, kéo qua cầu An Cựu rồi theo đường xe lửa chạy vòng về cầu xe lửa Dã Viên trên sông Hương, giáp ranh với các xã Thủy Xuân, Thủy Trường, Thủy Phước, Thủy An, Thủy Phú (thuộc quận Hương Thủy) và

\* Tức sông Như Ý, chảy từ Đập Đá đến sông Lợi Nông, gọi theo tên làng mà con sông chảy qua. Ngoài tên gọi Như Ý còn có các tên gọi khác: Thọ Lộc, An Tân, Bình Lục, Văn Dương, Mộc Hàn (Xuân Hòa). BBT.

xã Phú Hương, Phú Lưu (thuộc quận Phú Vang) của tỉnh Thừa Thiên, quản lý 4 phường còn lại của thị xã.

Đến ngày 4/5/1968, Tổng trưởng Bộ Nội vụ Sài Gòn ra Nghị định số 319-BNV/NC/19 chuyển đơn vị hành chính cấp cơ sở ở thị xã Huế từ 33 phường và vạn trở thành 10 khu phố. Các phường, vạn không còn là đơn vị hành chính cấp cơ sở, mà được biên chế thành 31 khóm trực thuộc các khu phố, dưới khóm là liên gia. Đến đây, hành chính đô thị Huế được tổ chức thành 3 cấp là thị xã, quận, khu phố - gồm 3 quận, với 10 khu phố cai quản 31 khóm.<sup>(10)</sup> Ngày 22/8/1972, Bộ Nội vụ của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra Nghị định 553/BNV/HCDP/26-X cải danh các khu phố thành phường, giữ nguyên đến năm 1975.

Như vậy, sau năm 1945, thêm một bộ phận đất đai, dân cư ở Kinh



Bản đồ thành phố Huế năm 1968.  
(Ảnh tư liệu)

Thành và vùng ven thuộc các huyện Phú Vang, Hương Thủy từng bước được sáp nhập vào đô thị Huế bởi hai hệ thống chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và chính quyền của thực dân Pháp; còn từ 1954 đến 1975 chỉ có những cuộc cải cách hành chính và thay đổi tổ chức đô thị Huế. Năm 1975, đô thị Huế là thành phố tỉnh lỵ tỉnh Thừa Thiên, đơn vị cấp quận bị xóa bỏ, phường đổi tên thành khu phố; gồm 11 khu phố là Thuận Hòa, Thuận Thành, Thuận Lộc, Tây Lộc, Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hiệp, Phú Cát, Phú An, Vĩnh Ninh, Vĩnh Lợi.<sup>(11)</sup>

Từ khi tỉnh Bình Trị Thiên được thành lập trên cơ sở sáp nhập các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh vào tháng 5/1976, đô thị Huế là thành phố cấp II. Quá trình sáp nhập vùng ven vào đô thị Huế trong giai đoạn này diễn ra liên tục, dẫn đến sự thay đổi nhiều lần về địa giới hành chính.

Giữa năm 1976, 4 xã gồm Thủy Phước, Thủy Trường, Thủy Xuân, Thủy Phú thuộc huyện Hương Thủy được tách ra để sáp nhập vào thành phố Huế. Đến tháng 7/1976, xã Hương Lưu thuộc huyện Phú Vang và xã Xuân Long thuộc huyện Hương Trà tiếp tục sáp nhập vào thành phố Huế. Lúc này thành phố Huế bao gồm 11 phường<sup>(12)</sup> và 6 xã.<sup>(13)</sup>

Từ tháng 9/1981, thêm 8 xã và 5 thôn thuộc huyện Hương Điền, 9 xã và 4 thôn thuộc huyện Hương Phú được sáp nhập vào thành phố Huế. Địa giới hành chính thành phố Huế mở rộng, gồm 10 phường và 24 xã.<sup>(14)</sup>

Ngày 6/1/1983, đơn vị hành chính đô thị Huế lại có thay đổi, bằng việc tách một số đơn vị cấp xã chia đặt thành phường mới.<sup>(15)</sup> Đến đây, thành phố Huế có tất cả 18 phường và 22 xã.

Ngày 14/4/1989, Bộ Chính trị ra Quyết định số 87 QĐ/TW và tiếp đó Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 5 ngày 30/6/1989 chia tỉnh Bình Trị Thiên thành 3 tỉnh là Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình. Thực hiện chủ trương đó, ngày 29/9/1990 Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 345-HĐBT nhằm điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính trong tỉnh và thành phố Huế. Theo đó thành phố Huế có 8 xã chuyển về huyện Hương Phú, 9 xã chuyển về huyện Hương Điền. Phần lớn các xã sáp nhập vào thành phố Huế năm 1981 được tách trở lại các huyện cũ.

Sau khi điều chỉnh địa giới, thành phố Huế còn 18 phường và 5 xã, gồm các phường Thuận Thành, Thuận Lộc, Thuận Hòa, Tây Lộc, Phú Thuận, Phú Bình, Phú Hòa, Phú Cát, Phú Hiệp, Kim Long, Vĩ Dạ, Vĩnh Lợi, An Cựu, Vĩnh Ninh, Phường Đức, Xuân Phú, Phước Vĩnh, Trường An; các xã gồm Hương Sơ, Hương Long, Thủy Biều, Thủy Xuân, Thủy An với tổng diện tích là 6.777,2ha, dân số là 259.838 người.<sup>(16)</sup>

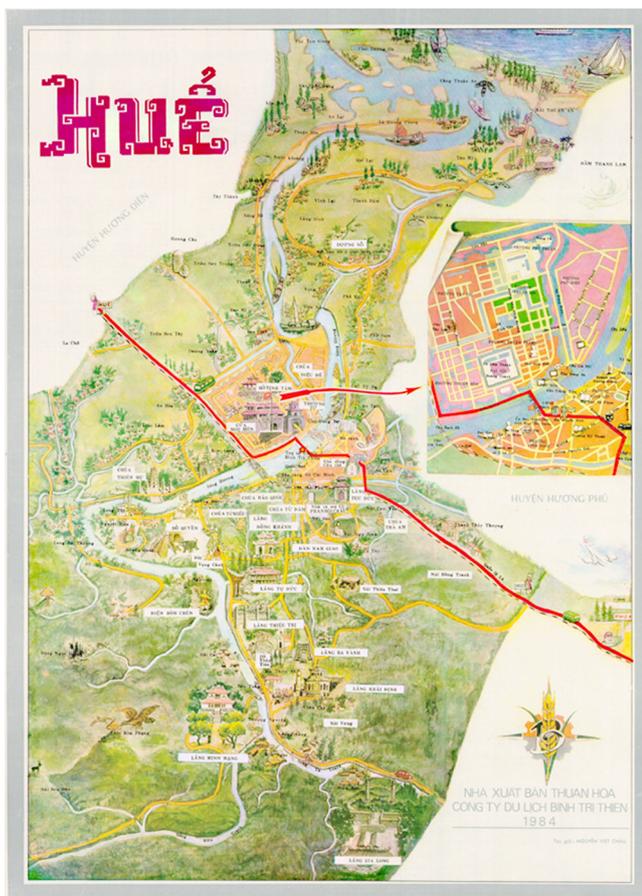
Đến 22/11/1995, phường Vĩnh Lợi được chia thành 2 phường là Phú Hội và Phú Nhuận, phường Phú Hiệp được chia thành 2 phường là Phú Hiệp và Phú Hậu,<sup>(17)</sup> toàn thành phố Huế có 25 đơn vị hành chính, gồm 20 phường và 5 xã.<sup>(18)</sup>

Ngày 27/3/2007, Thủ tướng Chính phủ ký Nghị định 44/2007/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính hai xã Hương Sơ và Thủy An để thành lập 4 phường mới là An Hòa, Hương Sơ, An Đông, An Tây.<sup>(19)</sup> Đến đây, thành phố Huế có 27 đơn vị hành chính gồm 24 phường và 3 xã.<sup>(20)</sup>

## 2. Vài cảm nhận về 110 năm đô thị hóa ở Huế

### *Về động lực của quá trình đô thị hóa*

Đô thị Huế thế kỷ XIX bao gồm không gian hẹp ở Kinh Thành và khu vực phụ cận phía đông Kinh Thành tại bờ bắc sông Hương. Sự biến đổi và phát triển đô thị bị chi phối bởi tổ chức hành chính phong kiến, yếu tố “thị” không phải là động lực giúp mở rộng không gian đô thị, chưa hình thành hệ thống tổ chức, quản lý đô thị đúng nghĩa.



Bản đồ thành phố Huế năm 1984 (Ảnh tư liệu)



Với những thể hiện xuyên suốt từ năm 1899 đến nay, có thể khẳng định động lực của quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế chủ yếu là nhu cầu mở rộng địa giới hành chính tương xứng với vị thế đô thị trung tâm chính trị Trung Kỳ, rồi đô thị tỉnh lỵ, chứ chưa phải do áp lực quá lớn từ sự trỗi dậy về kinh tế-xã hội của Huế và vùng ven. Do vậy, đô thị Huế đầu được công nhận đô thị loại II từ năm 1993, đến 24/8/2005 được Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh; vẫn dễ dàng nhận ra sự chậm chạp trong quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế thông qua sự bó hẹp của địa giới hành chính đô thị sau 110 năm thiết lập. Đô thị Huế vẫn bé nhỏ và khiêm tốn vô cùng khi sánh với nhiều đơn vị hành chính đô thị sản sinh cùng thời với Huế.

### ***Về hướng mở rộng không gian đô thị***

Nếu xem Kinh Thành Huế là cái rốn của đô thị Huế thời Nguyễn, thì từ thế kỷ XIX đến nay, hướng mở rộng không gian trong quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế rất hạn chế, chủ yếu chỉ mở ra theo hai hướng đông và nam.

Ở hướng đông Kinh Thành, khu vực Gia Hội, Bãi Dâu, Vỹ Dạ là những làng quê cổ vốn thuộc hai huyện Phú Vang, Hương Trà được triều đình cùng hoàng tộc xây chùa miếu, lập phủ, dựng nhà, tạo vườn; nhờ đó đã mở ra đường ngang lối dọc thuận tiện hơn cho việc đi lại. Đây cũng là vùng cửa ngõ đông bắc Kinh Thành, thuận lợi cho thuyền bè từ phố cảng Thanh Hà, Bao Vinh lên, từ Kim Long xuống; có cả Hoa kiều, Ấn kiều đến buôn bán, lập nghiệp. Từ đây, những phố chợ, hàng quán, phường hội thủ công, nhà hát, trường học, đình chùa, hội quán được xây dựng. Khu phố thị phía đông Kinh Thành có sự chuyển mình, là nơi giao thương buôn bán sầm uất ở Huế, nên được xem là mẫu mực của tiến trình đô thị hóa vùng ven ở Huế, kéo dài cho đến ngày nay.

Ở hướng nam Kinh Thành, với sự định hình bộ máy cai trị Pháp ở khu vực này, đất đai các làng Dương Xuân, Dương Phẩm, Phú Xuân, An Cựu thuộc huyện Hương Thủy bên bờ nam sông Hương từ cuối thế kỷ XIX cũng dần dần được sáp nhập vào đô thị Huế. Sự hiện diện của người Pháp dẫn đến việc kiến thiết đường sá, cầu cống, xây dựng các công trình theo kiến trúc phương Tây như khu Sứ quán (sau trở thành Tòa Khâm sứ Trung Kỳ), đồn binh, trạm điện báo, trạm thu thuế, trường dòng, nhà thờ Thiên Chúa giáo, bệnh viện, kho bạc, cơ quan quản lý hành chính, khách sạn, vũ trường... được xúc tiến mạnh mẽ. Đến đầu thế kỷ XX, khu vực nam sông Hương đã phát triển, hình thành vóc dáng một đô thị mới mệnh danh là “khu phố Tây” với nhà cửa sang trọng, hệ thống đường sá thuận lợi cho các loại phương tiện giao thông. Trên nền tảng đó, đô thị ở bờ nam sông Hương tiếp tục được mở rộng không gian thông qua việc sáp nhập thêm một số xã vùng ven liền kề của hai huyện Hương Trà và Hương Thủy trong các giai đoạn sau.

Rõ ràng, yếu tố “thị” đã lái quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế để mở rộng quy mô đô thị theo hướng đông; còn tác động của sự thống trị của người Pháp lại dẫn dắt quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế theo hướng nam. Bản đồ của đô thị Huế ngày càng hiện rõ tâm điểm là khu hành chính ở bờ nam sông Hương. Nguyên nhân lịch sử này dẫn đến sự lệch pha trong việc hình



tức sau 110 năm đô thị hóa, nhìn vào bản đồ vẫn thấy phía đông bắc Kinh Thành Huế còn nằm cách nông thôn chỉ vài bước chân. Phía tây bắc Kinh Thành cũng không có sự phát triển đáng kể của quá trình đô thị hóa, nhất là hạ tầng cơ sở, các dịch vụ và các khu dân cư.

Thực tế ở đô thị Huế chỉ ra rằng không thể xem tổ chức hành chính là giải pháp xúc tiến đô thị hóa, bởi vì địa giới hành chính đô thị không quyết định được tốc độ và quy mô đô thị. Cần quan niệm việc xác lập địa giới và tổ chức hành chính đô thị chỉ là khâu tiếp nối để tạo nên những tác động tích cực nhằm góp phần nhanh chóng đẩy mạnh quá trình đô thị hóa; còn động lực chính của quá trình đô thị hóa lại do sự phát triển cơ sở hạ tầng và sự vận động đi lên về kinh tế-xã hội quyết định.

Để có một đô thị Huế không ngừng mở rộng và phát triển bền vững, không có cách nào khác là hướng đến sự kích thích các yếu tố kinh tế-văn hóa cả ở trung tâm và vùng ven đô, ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng cơ sở, chỉnh trang đô thị khang trang để khai thác tối đa thế mạnh kinh tế du lịch-văn hóa-giáo dục của đô thị Huế, tạo lực hút để lôi cuốn vùng ven vào quá trình đô thị hóa một cách đồng bộ.

Huế, tháng 3 năm 2009

**N Q T T**

## **CHÚ THÍCH**

- (1) Le Gouverneur Général de l'Indo-chine, L' Arrêté du 30 août 1899, *Journal officiel de l' Indo-chine française (JOIC)*, 1902, p 147.
- (2) Nguyễn Quang Trung Tiến, "Đơn vị hành chính Huế trước năm 1945", tạp chí *Huế Xưa và Nay*, số 35/1999, tr 39.
- (3) Địa hạt thị xã Huế mở rộng lần thứ 1 theo tờ Dụ của vua Thành Thái ngày 22/6/1903, được Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định chuẩn y ngày 3/7/1903.
- (4) Địa hạt thị xã Huế mở rộng lần thứ II theo tờ Dụ của vua Duy Tân ngày 9/5/1908, được Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định chuẩn y ngày 24/7/1908.
- (5) Địa hạt thị xã Huế mở rộng lần thứ III theo tờ Dụ của vua Khải Định ngày 4/11/1921, được Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định chuẩn y ngày 25/11/1921.
- (6) Nguyễn Quang Trung Tiến, "Từ các cuộc cải tổ đơn vị hành chính ở Huế, nghĩ về sự phát triển bền vững đô thị Huế", tạp chí *Huế Xưa và Nay*, số 46/2001, tr 60.
- (7) Thành ủy Huế, *Sơ thảo lịch sử Đảng bộ thành phố Huế 1945- 1975*, tập II, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1995, tr 26.
- (8) Thành ủy Huế, *sđd*, tr 20.
- (9) Thành ủy Huế, *sđd*, tr 26.
- (10) Nguyễn Quang Trung Tiến, "Về cuộc cải tổ hành chính đô thị Huế thời kỳ 1965-1968", tạp chí *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Sở KHCN&MT TTH, số 2/1999, tr 135-136.
- (11) Theo điều tra dân số tiến hành vào tháng 6/1975, thành phố Huế có 161.972 người. Đến cuối năm 1976, thành phố Huế có 11 phường với 195.067 người.
- (12) Từ tháng 9/1976, Nghị định 164-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 18/9/1976 đã đổi tên các khu phố ở vùng mới giải phóng thành phường, nên 11 khu phố của thành phố Huế trở thành 11 phường.
- (13) Đến 11/3/1979 phường Phú An bị giải thể nhập vào phường Phú Cát, thành phố Huế còn lại 10 phường và 6 xã.
- (14) Quyết định số 64-HĐBT ngày 11/9/1981 và số 73-HĐBT ngày 17/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng. Dẫn theo Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính 1945-1975*, Nxb Văn hóa -Thông tin, Hà Nội, 1997, tr 315-318.
- (15) Quyết định số 3-HĐBT ngày 6/1/1983 của Hội đồng Bộ trưởng.

- (16) Quyết định số 345-HĐBT ngày 29/9/1990 của Hội đồng Bộ trưởng.
- (17) Nghị định số 80-CP của Chính phủ.
- (18) Theo số liệu năm 1996, đô thị Huế có diện tích tự nhiên 67,77km<sup>2</sup>, dân số 278.630 người.
- (19) Nghị định số 44/2007/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/3/2007.
- (20) Theo số liệu thống kê cuối năm 2005, đô thị Huế có diện tích tự nhiên 70,99km<sup>2</sup>, dân số 326.201 người.

## TÓM TẮT

Huế là một trong những đô thị lâu đời ở Việt Nam, nhưng quá trình đô thị hóa ở đây diễn ra chậm chạp trên một quy mô khá khiêm tốn so với vị thế của nó trong lịch sử. Việc xác lập không gian hành chính đô thị cụ thể bằng sự ra đời thị xã Huế qua Quyết định của Toàn quyền Đông Dương ngày 30/8/1899 đã góp phần không nhỏ vào việc đẩy mạnh quá trình đô thị hóa ở Huế. Kể từ đó, đô thị Huế mới thực sự bước vào tiến trình đô thị hóa, được tổ chức, quản lý và phát triển dựa trên nền tảng mới; diện mạo đô thị bắt đầu có những thay đổi đáng kể, địa giới hành chính đô thị được điều chỉnh liên tục bằng sự sáp nhập dần vùng ven vào đô thị Huế.

Từ năm 1899 đến nay, động lực của quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế chủ yếu là nhu cầu mở rộng địa giới hành chính tương xứng với vị thế đô thị trung tâm chính trị Trung Kỳ, rồi đô thị tỉnh lỵ, chứ chưa phải do áp lực quá lớn từ sự trỗi dậy về kinh tế-xã hội của Huế và vùng ven. Do vậy, đô thị Huế đã được công nhận đô thị loại II từ năm 1993, và đến 24/8/2005 được Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh; vẫn thể hiện sự chậm chạp trong quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế thông qua sự bó hẹp của địa giới hành chính đô thị sau 110 năm thiết lập.

Nếu xem Kinh Thành Huế là cái rốn của đô thị Huế thời Nguyễn, thì hướng mở rộng không gian trong quá trình đô thị hóa vùng ven ở Huế rất hạn chế, chủ yếu chỉ mở ra theo hai hướng đông và nam. Yếu tố “thị” gắn liền với hệ thống sông nước đã lái quá trình đô thị hóa vùng ven Huế theo hướng đông; còn tác động của sự thống trị của người Pháp lại dẫn dắt quá trình đô thị hóa theo hướng nam, với tâm điểm là khu hành chính ở bờ nam sông Hương. Vì thế, phía tây và phía bắc sát vách Kinh Thành là những khoảng trống đô thị mênh mông đáng suy gẫm, chưa nằm trong bản đồ phát triển của đô thị Huế.

## ABSTRACT

### 110TH ANNIVERSARY OF URBANIZATION OF HUẾ

Huế is an age-old city in Vietnam, but its process of urbanization took place at a slow speed and on a fairly small scale, considering its historical role. The decree of the Governor-General of Indo-China, dated August 30, 1899, that helped determine the initial urban structure of the city, contributed to strengthening the urbanization of the place. Ever since, Huế has been involved in urbanizing campaigns with new method of organization and management, and new guideline of development; The form of the city keeps changing remarkably; Its boundary has been constantly readjusted with the assimilation of more and more of its outskirts into the place.

Ever since 1899, the motive for the urbanization of the outskirts of Huế has always been based mainly on an intention to enlarge the administrative area of Huế so as the city should be proportioned to its position as the administrative center of the then Central Part of Vietnam, An Nam, then afterwards as a provincial capital. This urbanization is not motivated by the demands of any socio-economic development of the place and its outskirts. This is the reason why, though the city was recognized as a second-rank city in as early as 1993, and as one of the first-rank cities governed by the province on 24 August, 2005, its outskirts are still subject to a very slow urbanization process due to the fact that the area of the city still remains small after 110 years of its existence.

If we hold the Citadel of Huế as the center of the city during the Nguyễn Dynasty's times, it can be seen that the extension of the area of Huế proves very limited, mainly directed to the east and the south, with its hub being the administrative zone on the southern bank of the Perfume River. This leaves the area to the north and the west, next to the citadel, an untouched area, seemingly excluded from the development plan of Huế.